



19/1/21

DAILY MORNING

HoSE vừa công bố thành phần rổ
VN30, VN Diamond, VN Fin Lead
Index

	19/1	% Sáng 19/1	18/1	% Ngày 18/1	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,191.94	-0.19%	0.59%	11.71%
S&P 500			3,768.25	-0.72%	-1.48%	3.31%
S&P500 Futures	3,780.25	0.48%	3,762.25	-0.76%	-0.31%	2.53%
Shanghai			3,566.38	0.84%	1.83%	6.81%
Euro Stoxx			3,602.67	0.09%	-0.50%	2.30%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã hủy bỏ lệnh cấm nhập cảnh đối với hầu hết các công dân không phải Hoa Kỳ đến từ Brazil và phần lớn châu Âu có hiệu lực từ ngày 26 tháng 1.. - Chính quyền Mỹ thông báo tới một vài nhà cung ứng thiết bị cho Huawei rằng họ đang thu hồi giấy phép làm ăn với gã khổng lồ Trung Quốc này và từ chối các đơn đăng cấp giấy phép trong những ngày cuối cùng của ông Trump tại Nhà Trắng	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 3800
	Hỗ trợ 3150
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 3600
	Hỗ trợ 3000
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

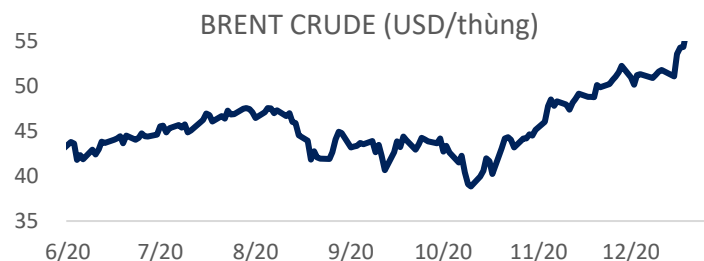


Nguồn: Bloomberg, BSC

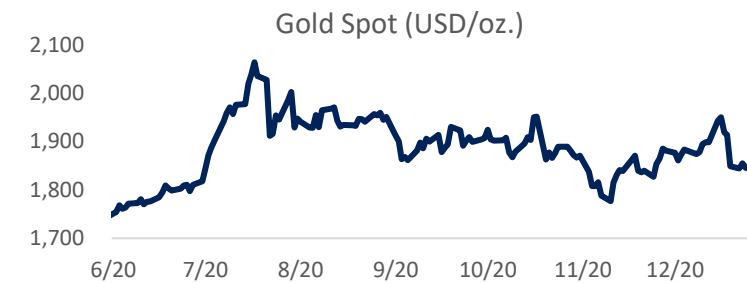
Mặt hàng	Đơn vị	19/1	% Sáng 19/1	18/1	% 18/1	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	52.35	-0.02%	52.36	-2.26%	0.19%	9.56%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.			54.75	-0.64%	-1.63%	7.97%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	152.60	-0.16%	152.84	-1.64%	0.34%	0.15	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,841.50	0.01%	1841.26	0.70%	-0.72%	-2.33%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	25.18	-0.68%	25.35	2.36%	-1.48%	-3.38%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,416.75	-0.96%	1430.50	0.00%	3.06%	20.63%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USd/bu.	675.50	0.82%	670.00	0.00%	5.75%	13.24%		AFX
MILK	USD/cwt			19.23	1.69%	-2.39%	10.33%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	242.00	-0.90%	244.20	0.45%	1.81%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			16.45	-1.32%	5.45%	16.50%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			128.15	0.63%	3.60%	1.59%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			7971.50	0.28%	1.37%	2.84%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,373.00	0.11%	4368.00	2.03%	0.46%	3.87%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			1972.00	-0.95%	-1.87%	-3.66%	CAV, SAM, TGP, VTH	
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,069.50	0.80%	1061.00	0.28%	3.48%	5.84%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			87.05	-1.92%	2.05%	5.52%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USd = US Cent

• Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu Brent lùi 30 xu (tương đương 0.5%) xuống 54.79 USD/thùng, sau khi giảm 2.3% trong ngày 15/01. Hợp đồng dầu WTI mất 21 xu (tương đương 0.4%) còn 52.15 USD/thùng, sau khi rớt 2.3% trong phiên trước đó



Nguồn: Bloomberg, BSC



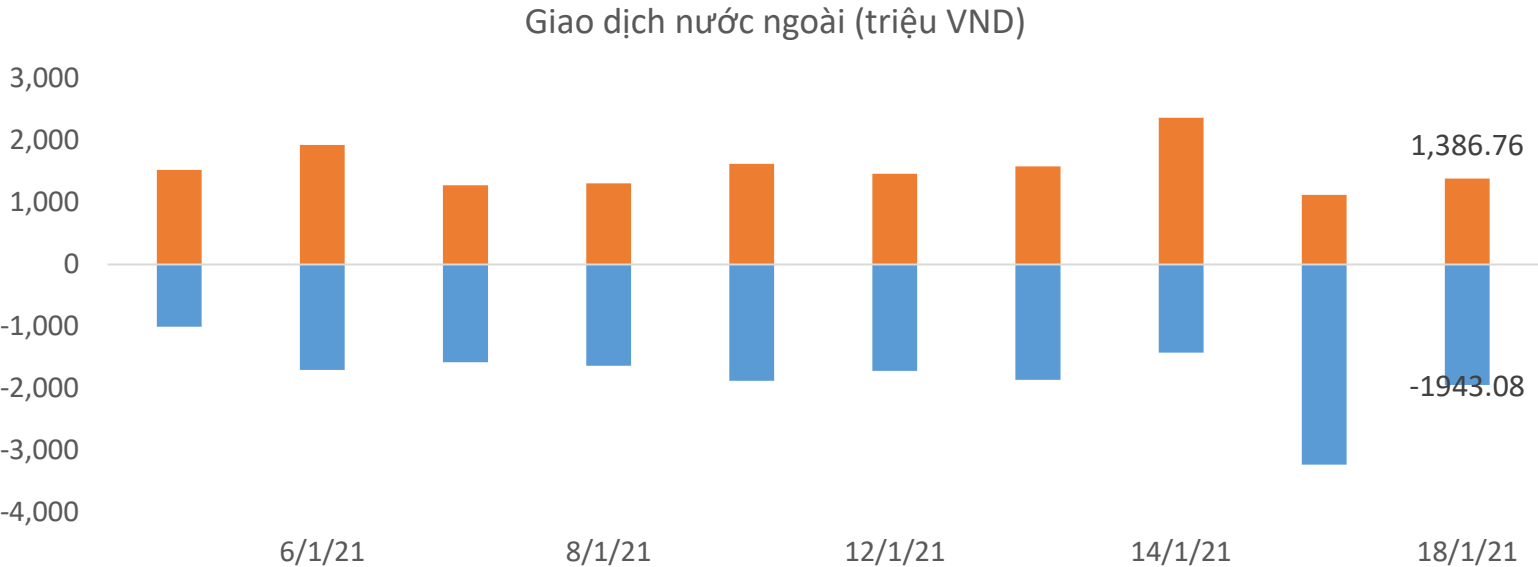
Nguồn: Bloomberg, BSC



ETF FTSE, E1, Diamond, Premia tăng nhẹ quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	488.4	18.4	0.00	0.6%	0.0	4.6	13.0	10.5	ETF FTSE, E1, Diamond và Premia tăng quy mô. Các ETFs khác cân bằng duy trì quy mô hiện tại.
FTSE	401.5	38.6	0.0	-0.3%	1.8	4.1	57.8	69.7	
iShare	435.6	29.9	0.0	-0.5%	0.0	0.0	0.0	0.0	Khối ngoại bán ròng ở nhiều quốc gia trong khu vực, ngoại trừ tại thị trường Malaysia, Korea và Taiwan.
E1VFN30	375.4	0.9	1.1	0.3%	0.9	18.8	21.7	18.6	
FUEVFN30	281.7	0.8	2.4	0.9%	1.9	21.4	61.3	115.4	
FUESSVFL	56.3	0.7	0.0	1.1%	0.0	1.3	4.8	0.3	
FUESSVN30	3.1	0.6	0.00	-0.2%	0.0	0.0	0.0	-0.4	
FUEMAVN30	13.0	0.6	0.00	-0.1%	0.0	3.1	5.7		
VN100	4.0	0.7	0.0	3.8%	0.0	0.0	0.0	-0.1	
KIM	199.8	14.9	0.0	-0.1%	0.0	-6.0	-30.3	-33.8	
PREMIA	31.7	11.8	0.0	0.5%	0.5	0.7	4.2	4.4	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-31.91	-31.91	-168.26
ASEAN4*	10.82	119.25	-42.43
Ấn Độ	-144.18	900.87	2296.14
Đài Loan	83.53	83.53	2751.95
Hàn Quốc	36.89	-129.18	-500.15
Nhật Bản		5,588.80	4760.30
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-2.12	
Thái Lan		8.36	
Singapore		-2.12	
Phillippines		22.31	
Malaysia		21.75	



Nguồn: Fiinpro, BSC



Chưa thể vượt 1200

Tin vĩ mô

- Sở GDCK TP HCM (HoSE) vừa công bố thành phần rổ VN30, VN Diamond, VN Fin Lead Index trong kỳ cơ cấu tháng 1/2020. Với VN30, HoSE đã loại ROS, SAB, EIB ra khỏi và thêm BVH, PDR, TPB. Với bộ chỉ số VN Fin Lead, HoSE đã thêm mới 4 cổ phiếu vào danh mục, bao gồm BVH, VND, VCI và TPB. Với bộ chỉ số VN Diamond, HoSE không thêm mới hay loại bớt cổ phiếu nào trong kỳ cơ cấu này, giữ nguyên số lượng ở con số 13.
- Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng trao quyết định đầu tư của Chính phủ cho dự án nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 2, công suất 1.200MW, tổng mức đầu tư 48.156 tỷ đồng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và dự án sân golf Bảo Ninh, tổng mức đầu tư 800 tỷ đồng của Tập đoàn Trường Thịnh.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1200
Hỗ trợ	1100



Nguồn: FireAnt, BSC

- PLX: Kết thúc năm 2020, PLX ước tính doanh thu hợp nhất đạt 123 ngàn tỷ đồng và lãi trước thuế 1,268 tỷ đồng, lần lượt bằng 101% và 81% kế hoạch đã đề ra. So với con số thực hiện trong năm 2019, các chỉ tiêu này giảm lần lượt 35% và 78%.
- KDF: Mặc dù doanh thu thuần năm 2020 của KIDO Foods đạt 1.282,24 tỷ đồng, giảm nhẹ 7,3% so với năm 2019 nhưng lợi nhuận trước thuế đã hoàn thành 100,1% so với kế hoạch, đạt 200,17 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2019 và lợi nhuận sau thuế đạt 156,59 tỷ đồng, tăng 9,9% so với năm 2019. Ngày 18/12/2020, KIDO phát hành 23,088 triệu cổ phiếu KDC để hoán đổi cổ phiếu KDF của KIDO Foods nhằm thực hiện phương án sáp nhập vào Tập đoàn. Việc chuyển giao cổ phiếu dự kiến sẽ được hoàn tất trong quý I/2021.
- BWE: Ước kết quả kinh doanh năm 2020 với tổng doanh thu công ty mẹ 3.735 tỷ đồng, tăng 20% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế 526 tỷ đồng, tăng 13%. Năm 2021, BWE đặt mục tiêu tổng doanh thu 3.860 tỷ đồng và 530 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.
- BCE: Đã thông qua ước kết quả hoạt động năm 2020 với doanh thu thuần giảm 33% còn 423 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 33,3 tỷ đồng, giảm hơn 10%, và cổ tức 2020 theo tỷ lệ 9%.
- SGT: Thông báo góp vốn 125 tỷ đồng thành lập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Cao SaiGontel, tương ứng 100%/vốn Công ty mới.
- SVT: Năm 2020, SVT ước tổng doanh thu và thu nhập đạt 116 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 31,6 tỷ đồng. Nếu so với kế hoạch đã đề ra, các kết quả này gấp 1,2 lần về mục tiêu doanh thu và 3,5 lần về chỉ tiêu lãi sau thuế.
- ABT: Ngày 22/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 25/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/2/2021.
- SAM: Đã thông qua việc góp vốn 250 tỷ đồng giai đoạn I thành lập CTCP Đầu tư Phát triển Nam Tây Nguyên, tương ứng tỷ lệ sở hữu 80%/vốn Công ty mới.
- NVL: Novaland sẽ phát hành 77,67 triệu cổ phiếu NVL với tỷ lệ 89:7, tức 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, cứ 89 quyền được mua 7 cổ phiếu mới. Giá phát hành 59.200 đồng/CP. Thời gian chuyển nhượng quyền mua từ ngày 28/1 đến ngày 4/2, thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu từ ngày 28/1 đến ngày 18/2.
- MST: Dự kiến phát hành 30 triệu cp (mệnh giá 10,000 đồng/cp), tương đương với tổng giá trị 300 tỷ đồng với giá phát hành dự kiến là 10,000 đồng/cp.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

BFC

17.95

CTCP Phân bón Bình
Điền

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Tích cực

Kháng cự

18.3

Hỗ trợ

17.4

MACD

↑

RSI

↑

Moving Avg

↑

Giá mục tiêu

21

Upside

17%

MSH

43.3

CTCP May Sông
Hồng

Xu hướng hiện tại

Tích lũy

Khuyến nghị
kỹ thuật

Tích cực

Kháng cự

43.9

Hỗ trợ

41.2

MACD

↑

RSI

↑

Moving Avg

↑

Giá mục tiêu

51.5

Upside

19%

Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 7.9 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 0.98 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 12.79 .PE ngành 31.76, PB ngành 1.06. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18	Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 7.71 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.47 thấp hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 4.44 .PE ngành 41.77, PB ngành 2.71. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 5510.97 tỷ đồng , tăng trưởng -7.61 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 159.33 tỷ đồng , tăng trưởng 49.99 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 1.13 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -29.52 %.	Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 4029.51 tỷ đồng , tăng trưởng -9.23 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 260.53 tỷ đồng , tăng trưởng -42.77 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 13.91 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 38.19 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639